

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0đ)

Câu 1: Số nào sau đây không phải là số hữu tỉ:

- A. $\frac{3}{2}$ B. $-\sqrt{2}$ C. 0 D. -1,25

Câu 2: Cho $|x| = 4$ thì giá trị của x là:

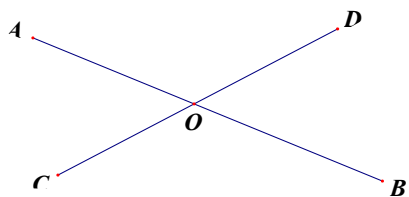
- A. $x = 4$ B. $x = -4$
C. $x = 2$ hoặc $x = -2$ D. $x = 4$ hoặc $x = -4$

Câu 3: Các mặt của hình hộp chữ nhật đều là:

- A. Hình vuông. B. Hình hộp chữ nhật C. Hình chữ nhật. D. Hình thoi.

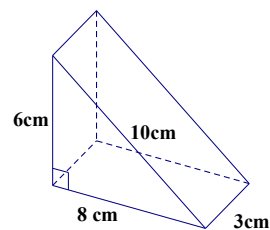
Câu 4: Cho hình vẽ sau, góc đối đỉnh với $\angle AOC$ là

- A. $\angle BOB$ B. $\angle AOD$
C. $\angle AOB$ D. $\angle BOD$



Câu 5: Một hình lăng trụ đứng tam giác có kích thước như hình vẽ. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng tam giác đó là:

- A. 72cm^2 B. 48cm^2
C. 120cm^2 D. 144cm^2



Câu 6: Kết quả làm tròn số $\sqrt{14}$ đến hàng phần mười là:

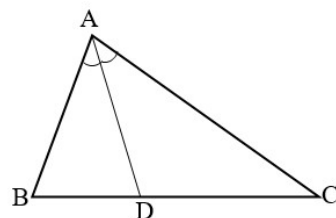
- A. 3,742 B. 3,7 C. 3,74 D. 4

Câu 7: Căn bậc hai số học của 36 là

- A. 6 B. ± 6 C. 18 D. 72

Câu 8: Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc BAC là:

- A. Tia AB. B. Tia AC.
C. Tia AD. D. Tia DA.

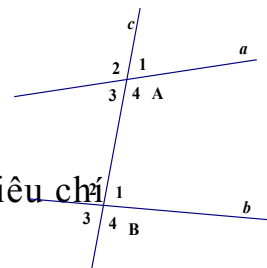


Câu 9: Trong các khẳng định sau. Khẳng định đúng là:

- A. $3 \in \mathbb{Q}$ B. $1\frac{1}{5} \notin \mathbb{Q}$
 C. $\frac{2}{3} \in \mathbb{N}$ D. $-\frac{1}{7} \in \mathbb{Z}$

Câu 10: Đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b như hình. Có bao nhiêu cặp góc so le trong?

- A. 0 B. 1
 C. 2 D. 4

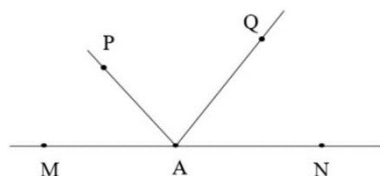


Câu 11: Trong phân loại dữ liệu dưới đây, loại dữ liệu nào theo tiêu chí định lượng:

- A. Các loại huy chương đã trao: vàng; bạc; đồng...
 B. Danh sách các môn thể thao: bóng đá; cầu lông; bóng chuyền...
 C. Màu sắc khi chín của một số loại trái cây: vàng; cam; đỏ...
 D. Thời gian chạy 100m (tính theo giây) của các học sinh lớp 7: 16; 25; 37; ...

Câu 12: Góc kề bù của $\angle AN$ là

- A. $\angle PAQ$ B. $\angle PAM$
 C. $\angle MAQ$ D. $\angle PAN$



II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài 1. Tính (1,5đ)

a) $\frac{7}{4} + \frac{1}{9} - 4$

b) $\left(\frac{-4}{3}\right)^2 + \sqrt{49} - |-2,5|$

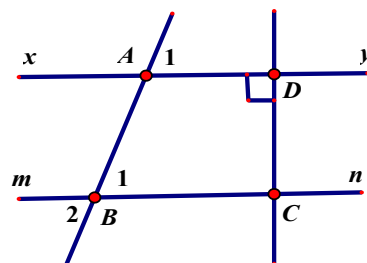
Bài 2. Tìm x (1,5đ)

a) $\frac{-1}{2} - \left(\frac{5}{4} - x\right) = \left(\frac{-3}{4}\right)^2$

b) $\frac{2}{3} - \left(\frac{5}{4} - x\right) = \left(\frac{1}{2}\right)^2$

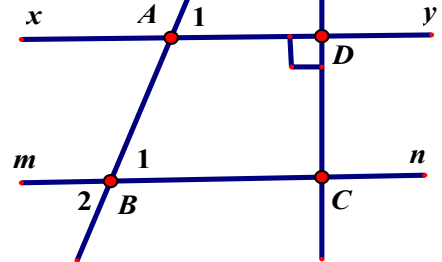
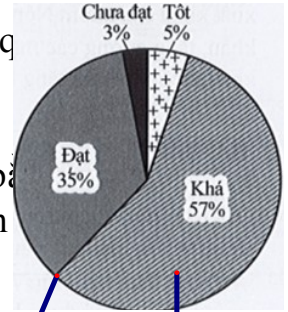
Bài 3. (1,0đ) Chị Lan đi siêu thị mua một số món hàng để làm quà nhân dịp 20/10 như sau: 1 chai sữa tắm có giá niêm yết 150 000 đồng/chai; 1 chai dầu gội có giá niêm yết 200 000 đồng/ 1 chai. Nhân dịp này, Cửa hàng giảm 20% khi mua mỗi chai sữa tắm và giảm 15 % khi mua mỗi chai dầu gội.

- a) Tính tổng số tiền Chị Lan phải trả khi mua một chai sữa tắm và một chai dầu gội



- b) Ngoài chương trình khuyến mãi như trên cửa hàng còn khuyến mãi thêm: nếu mua từ 2 sản phẩm trở lên thì được mua thêm 1 sản phẩm khác với giá bán chỉ bằng 95% giá niêm yết của sản phẩm đó. Chị Lan đã mua thêm 1 bộ trang điểm. Chị còn sử dụng voucher giảm giá 10% cho tổng hóa đơn từ 1 triệu đồng trở lên. Tổng số tiền gồm dầu gội, sữa tắm, bộ trang điểm mà chị phải thanh toán cho Siêu thị là 945 000 đồng. Tính giá niêm yết của 1 bộ trang điểm.

Bài 4. (1,0đ) Kết quả học tập Học kì I của học sinh lớp 7A được đánh giá ở bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Biểu đồ hình quạt ở hình bên biểu diễn kết quả học tập Học kì I (tính theo tỉ số phần trăm) của học sinh lớp 7A theo bốn mức trên. Tổng số học sinh có kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Đạt và Chưa đạt bằng bao nhiêu phần trăm tổng số học sinh có kết quả học tập được đánh giá ở mức Tốt và Khá (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



Bài 5. (2,0 đ) Cho hình vẽ, biết: $xy \parallel mn$, $\angle A_1 = 60^\circ$,
Góc $ADC = 90^\circ$

a) Chứng minh: $mn \perp DC$

b) Tính: $\angle B_1, \angle B_2$

c) Tia phân giác $\angle mBA$ cắt đường thẳng xy tại điểm K. Tính $\angle mBK$.

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1.	A	4.	D	7.	A	10.	C
2.	D	5.	A	8.	C	11.	D
3.	C	6.	B	9.	A	12.	C

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Nội dung đáp án	Thang điểm
Bài 1 (1,5 điểm)	a) $= \frac{63}{36} + \frac{4}{36} - \frac{144}{36} = \frac{-77}{36}$	0,25x2
	b) $= \frac{16}{9} + 7 - 2,5 = \frac{16}{9} + 7 - \frac{5}{2} = \frac{32}{18} + \frac{126}{18} - \frac{45}{18} = \frac{113}{18}$	0,25x4
Bài 2 (1,5 điểm)	a) $\frac{-1}{2} - \frac{5}{4} + x = \frac{9}{16}; x = \frac{9}{16} + \frac{1}{2} + \frac{5}{4}; x = \frac{9}{16} + \frac{8}{16} + \frac{20}{16};$ $x = \frac{37}{16}$	0,25x3
	b) $\frac{2}{3} - \frac{5}{4} + x = \frac{1}{4}; x = \frac{1}{4} - \frac{2}{3} + \frac{5}{4}; x = \frac{5}{6}$	0,25x3
Bài 3 (1,0 điểm)	a) Tổng số tiền mua 1 chai sữa tắm và 1 chai dầu gội là $150.80\% + 200.85\% = 290 \text{ (nghìn đồng)}$	0,25x2
	b) Số tiền mua bộ trang điểm là $(945 : 90\% - 290) : 95\% = 800 \text{ (nghìn đồng)}$	0,25x2
Bài 4 (1,0 điểm)	• Tổng tỉ số phần trăm học sinh có kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Đạt và Chưa đạt là: $35\% + 3\% = 38\%.$	0,25

	Tổng tỉ số phần trăm học sinh có kết quả học tập được đánh giá ở mức Tốt và Khá là: $5\% + 57\% = 62\%$.	0,25
	Tỉ số phần trăm giữa tổng số học sinh có kết quả học tập Học kì I được đánh giá ở mức Đạt và Chưa đạt và tổng số học sinh có kết quả học tập được đánh giá ở mức Tốt và Khá là: $\frac{38\%}{62\%} \cdot 100\% \approx 61,3\%$	0,5
Bài 4 (2,0 điểm)	Tính đúng góc DCn = 90^0 c/m đúng $mn \perp DC$	0,25 0,25
	Vì xy // mn nên $\widehat{A_1} = \widehat{B_1}$ (đv) Mà $\widehat{A_1} = 60^0$ nên $\widehat{B_1} = 60^0$	0,25x2
	$\widehat{B_1} = \widehat{B_2}$ (đối đỉnh) Mà $\widehat{B_1} = 60^0$ nên $\widehat{B_2} = 60^0$	0,25x2
	Ta có: $\widehat{mBA} + \widehat{B_2} = 180^0$ (kb) nên $\widehat{mBA} + 60^0 = 180^0$ $\Rightarrow \widehat{mBA} = 120^0$	0,5

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>